

NGƯỜI THẦY TÔI KHÔNG BAO GIỜ QUÊN

LÊ MỘNG HOÀNG

Năm 1955 tôi theo học lớp Đệ Ngũ trường trung học TRẦN QUÍ CÁP ở QUẢNG NAM, HỘI AN, quê tôi, phố cổ bé tí teo- chỉ gồm có hai con đường chính - nhưng đầy ắp kỷ niệm thân thương và tình người. Đi đâu tôi cũng gặp người quen: "thưa bác, thưa dì, thưa cô,... ". Hình như ít khi tôi gọi người nào bằng ông bà hay cụ vì hầu hết đều là bà con hoặc bạn của ba má tôi. Còn ở trường TRẦN QUÍ CÁP, từ thầy Hiệu trưởng Tăng Dục cho đến các giáo sư khác - thầy Hoàng Trung dạy Toán, thầy Nguyễn Đình Thống dạy Hán văn, thầy Dương Đức Nhựt dạy Quốc văn, thầy Tước dạy Lý Hóa đều là bạn của ba tôi, thầy TỐNG KHUYẾN dạy Pháp văn.

Giờ Pháp văn, các cậu nam sinh không dám nói chuyện, vì lỡ bị thầy Khuyến gọi lặp lại mà không biết lặp lại điều gì thầy đang giảng thì phải viết phạt từ 20 đến 200 lần câu nói ấy. Giờ đặt câu rất hứng thú, trò nào đặt câu giỏi sẽ được điểm tốt, cuối tháng 10 điểm tốt cộng lại sẽ được một con 20/20. Giờ chia động từ, học thuộc lòng cũng vui không kém, nhưng không hiểu sao các bạn tôi sợ thầy KHUYẾN nhiều hơn các thầy khác. Lúc nhỏ - thuở lên 3-10 tôi cũng sợ đến phát run mỗi lần ba tôi gọi: "Vành Khuyên lên ba biểu" là tôi quính quáng lên, tim hồi-hộp chạy nhanh lên lâu. Nếu có lỗi gì như ham chơi lò cò với bạn quên giờ cơm chiều, hoặc quên tưới hoa trên sân-bằng thì ba tôi không đánh ngay. Ông bảo nằm lên giường, để cái roi lên mông và chờ. Trong lúc đó tôi phải suy nghĩ: "Vì sao mình bị gọi lên nằm đây?" để khi ba tôi đến thì khai ra. Từ lúc lớn trên 12 tuổi trở về sau, rất hiếm khi bị đòn, có lẽ vì tôi ngoan hay vì ba tôi thấy con gái lớn nên miễn đòn cho cũng không chừng!

Bề ngoài ba tôi có vẻ nghiêm-nghị, cứng rắn nhưng ông lại là người nhiều tình cảm và lo lắng cho các con mọi việc - đặc biệt là khi chúng tôi đau ốm ba tôi đưa đi bác-sĩ, cho uống thuốc mỗi ngày, đo nhiệt độ, nhắc ăn cháo, mua kẹo hay ô-mai cho ngậm đỡ đắng miệng. Luật của ba tôi là: "Trong nhà có người đau thì các người kia lúc đi học về, việc đầu tiên là phải hỏi thăm người đang ốm."

Trở lại với giờ Pháp văn lớp Đệ Ngũ năm 1955, tôi còn nhớ các bạn cùng lớp lúc ấy: Lê Thị Phúc, Trần Thị Hoa, Trần Thị Nguyên, chị Vưu Thị Nho, chị Lưu Thị Ngâu, chị Vân, chị Trà, Lệ Chi, Kim Anh, con trai thì có Hồ Tấn Phước, Lê Hữu Trình, Phùng Rân, Phạm Văn Hòa, Phạm Văn Tần, Trần Ngọc Hạnh . . . không tin rằng dù giáo-sư Pháp văn thầy TỐNG KHUYẾN là ba tôi mà tôi phải dành nhiều thì giờ nhất để học môn đó mỗi kỳ thi lục cá nguyệt vì chưa bao giờ tôi được biết thầy Khuyến sẽ ra đề gì hoặc hỏi câu nào. Có một cô bạn bảo tôi: "Coi giùm thử tau được mấy điểm bài luận." khiến tôi cười to. Nó không biết bài vở ba tôi để trong cái cặp da to tướng luôn mắc đằng sau xe đạp; về đến nhà thì để trên ghế ở bàn giấy của ông. Chúng tôi - chị Mai Hương và tôi - cùng là học trò lớp Đệ Ngũ của ông, chưa một lần dám mon-men đến gần để thám-thính thử cặp ấy đựng những gì.

Ba tôi không bao giờ đi dạy trẻ nên ông không muốn học trò đi học trễ. Hễ giờ Pháp văn hay Công dân giáo-dục của ông nhằm vào giờ đầu là phải chạy học gạch để đến trường trước khi keng đánh. Luật lệ "luôn đi đúng giờ" của thầy TỐNG KHUYẾN sau này ra Huế học đệ nhị cấp ở Đồng Khánh tôi có gặp đồng minh với ông: đó là thầy Phạm Kiêm Âu, cũng dạy Pháp văn. Hễ đến trễ, phải ra văn phòng xin giấy vào lớp!

Khi đọc bài với thầy KHUYẾN mọi người đều phải đọc to và chậm rãi. Có vài chị vì nhút-nhát hay vốn sẵn tính trời "ăn nói nhỏ nhẹ" đọc lí-nhí trong miệng, thì vào giờ Pháp văn của thầy TỐNG KHUYẾN cũng ráng sức bình-sinh đọc to hơn; vì thầy thường đi xuống phía cuối lớp và bảo học sinh đứng ở đầu lớp gần bảng đen để trả bài. Tôi còn nhớ chị Trà - người Bắc giọng rất ấm và nhẹ nhàng- thường bị thầy KHUYẾN bảo: "Thầy không nghe trò nói gì cả". Thật tội nghiệp chị Trà!

Thời khóa biểu hàng ngày của ba tôi rất chùng-mực và đều-đặn, ít khi thay đổi, ngoại trừ lúc ông đau ốm hoặc có việc gì bất-thường xảy ra. Mỗi ngày ông thức dậy trước 6 giờ sáng, tập thể dục hay thở ngoài sân thượng ngó ra sông độ 15-20 phút, sau khi làm vệ sinh cần thiết ông ngồi uống trà, uống sữa, ăn cháo gạo đỏ rồi sửa soạn bài vở để đi dạy. Ông thường đến trường sớm hơn giờ dạy, ngồi ở phòng giáo sư nói chuyện với bạn bè.



Buổi trưa về nhà ăn trưa, ngủ một giấc rồi đi dạy tiếp. Buổi chiều, sau 4 giờ bãi lớp ra, ông đạp xe về thẳng vườn bà nội tôi, đốt nhang ở bàn thờ ông nội tôi, rồi nói chuyện với bà nội tôi - mỗi ngày- và đánh bóng bàn cùng học trò hay các bạn mà ông đã hẹn trước. Vườn bà nội tôi có đặt sẵn bàn ping-pong dưới gốc cây nhãn lớn dành cho ba tôi và các bạn chơi mỗi ngày. Nếu trong vườn có trái ổi, trái xoài hay trái lựu, trái đu-đu chín bà nội tôi thường để dành cho ba tôi như thể lúc ông còn nhỏ. Bà nội tôi - mà mọi người thường gọi là "bà Cửu Tống" - rất hiền và giản-dị đến mức tối đa! Bà không bao giờ mặc áo quần sang-trọng mặc dù con trưởng của bà là bác Tống Quyền làm Tỉnh Trưởng Quảng Nam rất muốn bà "ăn mặc cho ra dáng" nhưng bà khăng-khăng từ chối. Đầu cạo trọc, mặc cái áo dài lương màu nâu hay xám, mang đôi guốc gỗ, bà xách rổ đi chợ mỗi tuần một hay hai lần.

Mỗi tuần bà phải đi thăm các cháu nội một lần và mang quà bánh cho các cháu do tự tay bà nấu hoặc mua sắm. Chúng tôi không có bà ngoại, vì ba tôi cưới má tôi vào ngày đám tang của bà ngoại tôi; nhưng bà nội tôi đã thương yêu chúng tôi tròn đầy, nên chúng tôi chẳng hề thấy thiếu thốn "tình bà cháu".

Trở về với thời khóa biểu của ba tôi: ông chơi với bà nội tôi từ 4 giờ đến 5 giờ 45 rồi đạp xe về nhà trước giờ đài BBC phát thanh. Vừa đẩy xe vào nhà ông hỏi: "Má đâu?" ; nếu má tôi bĩ về trước bà sẽ lên tiếng và ông chạy đến hôn bà, sau đó ông lên lầu bật radio nghe đài BBC. Bản nhạc hiệu bắt đầu đài BBC tôi đã thuộc lòng- vì nghe mỗi ngày. Ba tôi mất đã 20 năm mà bây giờ mỗi lần nghe lại nhạc hiệu của đài BBC tôi vẫn còn nhớ ông xót-xa và mừng tượng ra dáng người cao cao, gầy gầy, nét mặt cương-nghị, thông-minh của ông đang ngồi ở ghế loveseat màu xanh lá cây kê bên giường ngủ để nghe đài BBC. Ba tôi mê nghe đài BBC đến nỗi, hễ bà bếp dọn cơm chiều ra cùng lúc với giờ phát thanh BBC, thì bà phải bê mâm riêng lên lầu cho ông vừa ăn vừa nghe đài. Ngoại trừ thứ Sáu, thứ Bảy cả nhà ăn chung thì bà bếp chờ sau giờ phát thanh BBC mới dọn thức ăn ra. Tính ba tôi luôn thích "cơm dẻo canh nóng" nên giờ giấc dọn cơm rất quan trọng.

Có vài gia đình hai thế hệ cha và con đều là học trò của ba tôi. Người cha kể cho tôi nghe về "kỷ niệm đau nhưng đáng kiếp" của chú: "Thầy ấy thầy Khuyến còn trẻ, đẹp trai lắm, mới đính hôn với cô Khuyến, má tôi. Nhà của cô ở gần nhà chú, rúi-ro khi thầy đến thăm cô, chú đang tán dóc với mấy thằng bạn. Sáng hôm sau vào lớp thầy gọi lên hỏi bài để xem thử mình có thuộc không. Có lần không thuộc, bị thầy véo tai đau điếng. Từ đó về sau hễ bất thần gặp mặt thầy buổi tối là lập tức vô nhà học bài ngay để khỏi bị véo tai hay viết phạt. Nhờ vậy mà sau này chú mới có vốn liếng Pháp văn để dạy cho con cái".

Bây giờ ở Hoa Kỳ chế độ giáo dục mới không cho phép giáo chức véo tai hoặc nhéo tay học sinh, nhưng việc chép phạt vẫn còn được chấp nhận.

Nghĩ cho cùng, ba tôi cũng nghiêm khắc với học trò hơn các giáo sư khác, nhưng ít người ghét hay thù ông? Có lẽ vì sau lần ông phạt anh hoặc chị nào, nếu họ thuộc bài hay làm bài giỏi ông lại khen thưởng, nên họ hiểu rõ dụng ý của ông là chỉ muốn học trò chăm học chứ không muốn mạt sát hay nhục mạ học trò. Ông luôn tìm cách giúp đỡ các học sinh nghèo nhưng chăm chỉ và ham học. Tôi còn nhớ có một ngày Chúa Nhật mùa đông, một em học trò đến giúp ba tôi cộng sổ hàng tháng; trời hôm ấy lạnh lắm, lại bị bão nên gió dữ dội. Em này đạp xe từ Xóm Mới vào nhà tôi mà chỉ mặc chiếc áo sơ mi trắng mỏng manh. Ba tôi hỏi: "Sao con không mặc áo len, trời lạnh rồi, mặt con tái mét?" Tôi ngồi gần đó lắng nghe, em bé trai nói: "Thưa thầy con không có áo len" rồi lặng yên, có lẽ Ba tôi đã biết rõ hoàn cảnh của em này nên không hỏi thêm. Tuy nhiên sau đó tôi nghe tiếng ba tôi nói: "Con mặc cái áo len xanh này đi, thầy có cái khác nên nhường cho con cái này". Thật tình tôi không ngờ! Vì cách đó mấy tuần má tôi có thuê người đan cho ba tôi một áo len cụt màu nâu, nhưng chưa lấy về. Lúc ấy tôi đang ngồi ở bàn viết phía trước trên lầu, còn ba tôi và em H. thì cộng điểm ở sân bằng phía sau, nhìn ra sông Thu Bồn. Chỉ nghe lời đối đáp của hai thầy trò mà tôi cảm động đến muốn khóc, muốn chạy đến nhìn vẻ mặt nhân hậu của ba tôi thử ra sao, nhưng chỉ ngại em H mắc cỡ nên đành ngồi yên.

Ngoài sở thích thứ nhất "đánh bóng bàn" ba tôi còn thích câu cá. Mỗi mùa Hè ông có thể ngồi suốt ngày ở bờ sông để câu cá. Đặc biệt là mùa nước lụt, ba tôi bỏ rờ nhỏ vớt cá ngạnh nguồn rất vui. Vì Má tôi sinh đợt đầu là ba "ả tố nga" nên lúc nhỏ tôi được bà cho ăn mặc áo-quần con trai để đi theo ba tôi. Bất kỳ ba tôi đi câu, đi biển, đi hội họp ở Huế - thời đó ông làm Ty trưởng Học chánh Quảng Nam- hay đi chấm thi tôi đều tháp tùng ông. Không biết có phải để canh chừng ông dùm cho Má tôi không? Vì còn nhỏ, tôi chưa biết rành chuyện "Nuôi gà thì phải rào đậu" ấy.

Sở thích thứ ba của ba tôi là "Yêu hoa": hoa mai, hoa hồng, hoa thủy tiên, hoa huệ, hoa glaioul, hoa cúc, hoa thược dược, hoa cẩm nhung, hoa lan, chỉ trừ hoa lài. Ba tôi nói "Người quân tử không thích hoa lài vì nó nở về ban đêm và không quý phái". Bây giờ tôi thắc mắc: Tại sao hoa quỳnh cũng nở về đêm mà lại được mọi người trang trọng đón mừng? Có phải vì một đàng hương lài mạnh và nồng, đàng kia hương quỳnh hoa nhẹ nhàng và thanh tao? Nhưng tôi không còn ba để hỏi nữa! Mỗi lần tôi thắc mắc điều gì ba tôi ôn tồn giảng-giải, không bao giờ ông mắng: " Nhỏ mà biết gì hoặc ba bận lắm đừng quấy rầy". Tính tôi hay tò-mò, bây giờ các con tôi cũng giống Mẹ chúng, hay hỏi: " Vì sao? Như vậy có đúng không?" Tôi nhớ gương của ông Ngoại chúng nên cố-gắng giải thích, nếu không biết thì tìm hiểu và trả lời sau. Mỗi năm cứ đến sáng 30 Tết là ba tôi dậy thật sớm 4giờ 30 sáng, đạp xe ra vùng ngoại ô Hội-An để đón mua một nhánh mai vàng lớn, rồi đem về cắm ở độc bình cổ để chính giữa phòng khách. Đây là việc quan-trọng nhất để đón xuân của ông. Chẳng biết có phải lòng ham mê hoa mai của ba tôi nồng nhiệt và lâu-bền cho đến ngày cuối cùng của đời ông mà chị cả của tôi được đặt tên là Mai Hương không? Ngoài hoa mai vào dịp Tết nhà tôi còn có hoa Thủy tiên đựng trong những bát cổ, hương hoa thơm nồng cả phòng khách; và rất nhiều chậu hoa bày đầy cả sân trước, sân sau nhà. Đặc biệt chính ba tôi là người mua các chậu hoa, chăm sóc và tưới nước, tưới phân cho hoa. Má tôi không phải lo việc này. Bây giờ trong gia-đình tôi công việc này lại do tôi đảm-nhận, vì ông xã tôi không yêu hoa của Trời Đất như ba tôi mà chỉ thích Hoa trong Mộng yêu đương của ba-má tôi mà thôi! Mỗi lần ngồi ngoài vườn bón phân cho mấy khóm hoa hồng hoặc đi mua hoa về chưng ngày Tết tôi lại nhớ cha già đứt ruột! Nơi ông có nhiều điểm đặc-biệt đáng-yêu mà vợ con không bao giờ quên được!

Các dịp lễ Tết hay cúng giỗ luôn được ba tôi cử-hành rất trang-trọng, với tất cả lòng thành. Mỗi lần có kỵ ông bà Ngoại hay ông Nội tôi, các con cháu đều phải sắp hàng đứng lặng yên khi ba tôi lên nhang đèn khấn vái. Tối Giao-thừa đêm 30 Tết và sáng Mồng một, ba tôi là người đạp đất đầu tiên; mọi người trong nhà phải chờ ba tôi dậy trước mới được dậy theo ông. Ba tôi đứng ra nhóm lửa bếp đầu năm, rồi cúng thổ thần và đốt pháo đầu năm. Trước Tết độ 3 tuần lễ ba tôi tự làm 3 bì thư màu hồng lớn để bỏ cho 3 đứa con - sau này là 8 đứa - tiền lì-

xì, kẹo bánh, và một trái táo đỏ. Ở Việt Nam thời ấy trái táo rất quý; mỗi năm chỉ được ăn táo một lần vào dịp Tết. Tối 30 chúng tôi, hồi còn nhỏ, phải đi ngủ sớm để đến đúng 12 giờ khuya ba tôi tới giường hôn từng đứa rồi đánh thức dậy ăn kẹo bánh và mút đón năm mới, sau khi ba tôi đã cúng Giao-Thừa rồi. Tôi còn nhớ mỗi lần như vậy để dễ đánh thức các con, ba tôi không cạo râu ngày 30, nên khi ông hôn, râu ông cọ vào má tôi nhột nhột làm tôi tỉnh ngủ ngay. Em Ý-Nhi rất sợ râu của ba tôi cọ đau mặt nên hỏi: “Tại sao ba đợi đến sáng Mồng Một mới cạo râu?”. Ba tôi cho biết lý do vừa kể trên, vì có năm phải thức đến hai ba lần chúng tôi mới tỉnh ngủ. Đầu năm thức dậy là phải cười – không được nhăn nhó hoặc cằn nhằn gì cả. Nửa đêm 30 và sáng Mồng một sau khi ba tôi cúng Phật và cúng cửa nhà xong, ông đốt pháo và lì-xì cho các người làm cùng các con thì cả nhà vui vô chừng! Bây giờ ở Hoa Kỳ không làm sao tìm lại được cái không khí náo-nức, trang-trọng nhưng đầy tình quê hương thân thương ấy của gia đình tôi, thuở ba tôi còn sống!

Tách nước trà cúng đầu năm ba tôi thường đặc biệt mời má tôi với lời chúc mừng thân ái: “Chúc em càng già càng đẹp, càng trẻ, càng dễ thương”.

Triết lý đơn-giản nhưng luôn được áp dụng trong gia đình của ba tôi là: “Không được nói xấu người khác trong bữa cơm gia đình”. Buổi trưa vì ai nấy đều ăn vội vàng để đi ngủ và tiếp tục đến trường học lớp chiều nên chúng tôi ít nói chuyện; nhưng buổi cơm tối ăn chung ba tôi thường kể chuyện ông đọc ở báo Paris Match hay Selection hay nghe ở đài BBC cho cả gia đình nghe. Tuyệt nhiên không ai được phê bình hay nói xấu người khác, ngay cả bà con hay người trong gia đình. “Vì nói chuyện xấu hay chê bai sẽ khiến thực khách ăn mất ngon”. Đó là suy luận của ba tôi. Tôi chẳng bao giờ nghe ba tôi phê bình hoặc nói xấu sau lưng các bạn đồng-nghệp. Nếu có điều gì bất bình với ai, ông nói thẳng với họ.

Suốt thời gian sống gần ba tôi - cho đến lúc lấy chồng rồi đi xa, tôi chưa bao giờ nghe ba tôi nói lớn tiếng với má tôi bằng tiếng Việt. Lúc nào có điều gì hai người bàn cãi thì ba má tôi nói tiếng Pháp trước mặt các con; nhưng tôi chưa một lần nghe ba tôi la mắng hoặc trách cứ má tôi chuyện gì! Mỗi lần hai ông bà phải đi ra ngoài thăm bạn bè hay dự tiệc má tôi có thói quen sửa soạn hơi lâu thì ba tôi nói: “Lấy cho ba cái gối “ rồi ông nằm dài ra đọc sách để chờ má tôi cho đến lúc bà sẵn sàng bước ra khỏi nhà. Sau này khi ba tôi đã về hưu mà má tôi còn đi làm, buổi sáng trước khi má tôi đến sở, nhiều lúc tôi thấy ba tôi đứng ủ áo dài cho má tôi vì người làm bận và các con phải đi học.

Cho đến ngày ba tôi đột-ngột qua đời, sau khi đọc kinh Phật và ngồi thiền ông gục xuống rồi đi luôn, chiều hôm ấy Mồng Một tháng Mười năm 1979, ba má tôi sống bên nhau 41 năm. Bây giờ 65 năm, sau ngày trọng đại - 5 tháng Giêng 1938 - trở thành “cô TỐNG KHUYẾN” ấy, má tôi nhắc đến ba tôi bằng câu: “Ba là con nhà nho và là nhà giáo nên không bao giờ ba nói xấu ai cả; ba rất thương yêu má và trong nể má nên má không bao giờ quên ba được!”. Chẳng phải riêng mình má tôi mà chính tôi - đứa con gái thứ nhì có tính con trai và đã từng được cho ăn mặc áo quần con trai - đã từng được gần ba tôi nhiều nhất, được chia sẻ nhiều thú vui đơn giản với ông - cũng không bao giờ quên được người con trai út chí hiếu của bà nội tôi, người đàn ông tình cảm, thông minh, và tuyệt vời nhất trong đời tôi: thầy TỐNG KHUYẾN, BA TÔI.



LÊ MỘNG HOÀNG